

Soạn bài Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

1. Soạn bài: Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (ngắn nhất) mẫu 1

1.1. Khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt

- Ngôn ngữ sinh hoạt là lời ăn tiếng nói hàng ngày, dùng để thông tin, trao đổi ý nghĩ, tình cảm,... đáp ứng những nhu cầu trong cuộc sống.

1.2. Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ sinh hoạt.

- Ngôn ngữ sinh hoạt thể hiện chủ yếu ở dạng nói (độc thoại, đối thoại) một số trường hợp có cả dạng viết (nhật kí, thư từ, hồi ức cá nhân).

1.3. Luyện tập

a.- Về câu ca dao:

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

+ Đây là một lời khuyên của nhân ta về cách thức nói năng. Lời nói tuy “chẳng mất tiền mua” nhưng không phải cứ nói tùy tiện theo suy nghĩ và theo ý thích.

=> Bài học rút ra: khi nói phải quan tâm đến hoàn cảnh, đến thứ bậc của mình và người nghe, đến mục đích của cuộc giao tiếp, lời nói nên đơn giản.

- Về câu ca dao;

Vàng thì thử lửa, thử than

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời

+ Đây là một kinh nghiệm sống. Một trong những tiêu chí để đánh giá một con người là qua lời ăn tiếng nói. Người ngoan là người ăn nói khiêm nhường, nhã nhặn, biết “kính trên nhường dưới”.

b.

- Trong đoạn trích từ truyện Bắt sấu rừng U Minh Hạ, ngôn ngữ sinh hoạt được biểu hiện ở dạng lời nói của nhân vật.

- Lời nói của nhân vật thực chất là một hình thức mô phỏng, bắt chước lời thoại tự nhiên.

+ Những yếu tố phụ có tính chất đưa đẩy nhằm tạo sự suồng sã và thân mật: xong chuyện, gì hết, chẳng qua, ngặt tôi,...

+ Những từ ngữ địa phương nhằm tạo ra nét “đặc trưng Nam Bộ” cho tác phẩm như: rượt người, cực lòng, phú quí,...

2. Soạn bài: Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (ngắn gọn) mẫu 2

2.1. KIẾN THỨC CƠ BẢN

2.1.1. Về khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt

Ngôn ngữ sinh hoạt là khái niệm chỉ toàn bộ lời ăn tiếng nói hàng ngày mà con người dùng để thông tin, suy nghĩ, trao đổi ý nghĩ, tình cảm với nhau, đáp ứng những nhu cầu tự nhiên trong cuộc sống.

2.1.2. Các dạng thể hiện của ngôn ngữ sinh hoạt

Dạng nói, gồm các kiểu: đối thoại, độc thoại và đàm thoại (qua các phương tiện nghe nhìn).

Dạng lời nói bên trong, gồm các kiểu:

- Độc thoại nội tâm: là tự mình nói với mình nhưng không phát ra thành tiếng.
- Đối thoại nội tâm: tự tưởng tượng ra một người nào đó đang trò chuyện với mình, đối đáp như một cuộc thoại.
- Dòng tâm sự: là những suy nghĩ bên trong thành một chuỗi mạch lạc, trong đó có thể có cả đối thoại và độc thoại nội tâm.

2.2. RÈN KĨ NĂNG

2.2.1. Thể hiện đúng giọng điệu các đoạn ghi chép.

Chú ý phân gợi ý (trong ngoặc). Để thể hiện được đúng và biểu cảm những đối thoại trong đoạn văn, cần nắm được nội dung của toàn đoạn. Đặc biệt, cần nắm

được diễn biến, sự phát triển và sự thoái trào của đoạn truyện (câu chuyện giao tiếp hàng ngày). Lời gọi đầu tiên có tính chất bình thường rồi nó được tăng lên (khi Lan và Hùng gào lên) và bắt đầu giảm xuống khi Hương xuất hiện.

2.2.2. Trong hoạt động giao tiếp, thường người ta nói ra những điều mà mình nghĩ. Nhưng không phải bao giờ suy nghĩ bên trong và lời nói ra cũng đồng nhất với nhau. Suy nghĩ và lời nói không thống nhất xảy ra trong trường hợp người nói chủ động nói ra những điều không thật hay hoàn cảnh nói không cho phép thông tin được nói ra ngay lúc ấy (Bác sĩ nói với bệnh nhân về tình trạng bệnh tật, thông tin về cái chết...). Còn rất nhiều điều khác tác động đến việc người ta có nói thật lòng mình hay không.

Câu châm ngôn: Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói là lời khuyên hãy suy nghĩ kỹ càng trước khi nói ra những điều mà mình mong muốn. Câu châm ngôn còn nhắc nhở ta về cách nói, nghĩa là phải nói như thế nào cho đúng, cho khéo, cho phù hợp với lòng người.

Có những lời khen nhưng lại khiến người khác không đồng ý. Có những lời góp ý (thậm chí chê bai) mà người khác vẫn bằng lòng. Tất cả những điều ấy có khi không nằm ở phần thông tin mà nằm ở cách nói. Một lời khen vụng về, lộ liễu sẽ có thể khiến người khác phật lòng. Nhưng một lời góp ý chân thành khéo léo lại giúp tình bạn, tình đồng nghiệp... của chúng ta thêm bền chặt. Dân gian ta từng khuyên nhủ và nhắc nhở chúng ta: Lời nói không quan trọng bằng cách nói, của cho không quan trọng bằng cách cho, nghĩa là từ lời nói đến hành vi nói năng còn có một khoảng cách nữa. Lời nói cũng là một nghệ thuật. Chính vì thế mà mới cần "học ăn, học nói, học gói, học mở".

2.2.3. Về câu ca dao:

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Đây là một lời khuyên của nhân dân ta về cách thức nói năng. Lời nói tuy "chẳng mất tiền mua" nhưng không phải cứ nói tùy tiện theo suy nghĩ và theo ý thích. Từ ngữ và ngữ pháp của tiếng Việt ta vô cùng phong phú cũng bởi vậy mà cùng một lời nói có thể có nhiều cách nói khác nhau. Lựa chọn cách nào để nói khiến người nghe được "vừa lòng" là điều ai cũng cần phải lưu tâm. Khi nói, chúng ta phải quan tâm đến hoàn cảnh, đến thứ bậc của mình và người nghe, đến mục đích của cuộc giao tiếp... có như vậy "lời nói" của chúng ta mới đạt được hiệu quả giao tiếp như mong muốn. Tuy nhiên, làm "vừa lòng nhau" cũng phải tùy từng hoàn cảnh. Nếu cứ làm "vừa lòng nhau" một chiều, thì không khác gì những người hay xu nịnh, thích vuốt ve. Lời nói thẳng thừng đơn giản và hiệu quả, tuy không phải lúc nào cũng làm vừa lòng của người nghe.

Về câu ca dao:

Vàng thì thử lửa, thử than

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

Đây là một kinh nghiệm sống. Trong cuộc sống, có nhiều tiêu chuẩn được đưa ra để đánh giá một con người. Một trong những tiêu chí ấy là lời ăn tiếng nói. Người "ngoan" là người biết ăn nói khiêm nhường, nhã nhặn, biết "kính trên nhường dưới"

2.2.4. Trong đoạn trích từ truyện *Bắt sấu rừng U Minh Hạ*, ngôn ngữ sinh hoạt được biểu hiện ở dạng lời nói của nhân vật. Lời nói nghệ thuật của nhân vật ở đây thực chất là một hình thức mô phỏng, bắt chước lời thoại tự nhiên những đã được sáng tạo và cải biến. Những "dấu hiệu" của lời nói tự nhiên trong lời của nhân vật là:

Những yếu tố dư có tính chất đưa đẩy nhằm tạo ra sự sống sã và thân mật: xong chuyện, gì hết, chẳng qua, ngặt tôi,...

Những từ ngữ địa phương nhằm tạo ra nét "đặc trưng Nam Bộ" cho tác phẩm như: rượt (đuổi) người, cực (phiền, đau) lòng, phú quới (phú quý)...

Sự xuất hiện của các yếu tố ngôn ngữ mang phong cách ngôn ngữ sinh hoạt trong đoạn văn này không phải là một sự ngẫu nhiên. Sự xuất hiện ấy rõ ràng có tính chất khắc họa thêm tính cách của nhân vật (sự hoà nhập và mong muốn được tiêu diệt đàn cá sấu hung dữ nhằm bảo vệ sự bình yên của mọi người). Bên cạnh đó sự xuất hiện của các yếu tố ngôn ngữ này (như đã nói) nhằm tạo ra "màu sắc Nam Bộ" cho tác phẩm. Nó là một cách để nhà văn khơi gợi trí tò mò và sự thích thú của người đọc sách.
